

REVISION A.6



• Complete the following sentences using the words/phrases provided.

鬼
guǐ

荒唐
huāngtáng

生日
shēngrì

臭
chòu

爆满
bàomǎn

情人节
qíng rén jié

1

很多地方都_____。
hěnduō dìfāng dōu _____

2

真是_____, 这是一个什么_____地方!
zhēnshi _____, zhè shì yīgè shénme _____ dìfāng

3

这是我的_____, 不是_____。
zhè shì wǒ de _____, bùshì _____

4

冰箱闻起来很_____!
bīngxiāng wén qǐ lái hěn _____